



BẢN TIN

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: 202A Trường Chinh, Tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Số: 03/2024

Khóa đào tạo về MFCA - Hạch toán chi phí dòng vật liệu - Công cụ hữu ích để cải tiến năng suất và nâng cao kết quả hoạt động về môi trường của doanh nghiệp.



Sáng ngày 14/8, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Viện Năng suất Việt Nam (Chi nhánh tại Đà Nẵng) tổ chức Khóa đào tạo về năng suất chất lượng với nội dung: MFCA - Hạch toán chi phí dòng vật liệu - Công cụ hữu ích để cải tiến năng suất và nâng cao kết quả hoạt động về môi trường của doanh nghiệp.

Đến dự khóa đào tạo có đại diện Lãnh đạo Sở, các phòng chuyên môn của Sở Khoa học và Công nghệ; các doanh nghiệp; các tổ chức đào tạo, tư vấn và các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh. Các học viên được nghe phổ biến những thông tin về: Giới thiệu chung về Năng suất Xanh (Green Productivity - GP) và công cụ Hạch toán chi phí dòng vật liệu (Material Flow Cost Accounting - MFCA); khái quát về MFCA; các bước thực hiện MFCA theo hướng dẫn của Tổ chức Năng suất Châu Á (APO) và ISO 14051:2011.

Trong số này:

- Thông báo của một số nước thành viên WTO.
- Danh sách Quy chuẩn, Tiêu chuẩn kỹ thuật mới ban hành
- Một số tiêu chuẩn liên quan đến kinh tế tuần hoàn đã được Bộ Khoa học và Công nghệ công bố
- Hướng dẫn trình tự, thủ tục công bố hợp chuẩn, hợp quy cho sản phẩm, hàng hoá
- MFCA - Hạch toán chi phí dòng vật liệu - Công cụ hữu ích để cải tiến năng suất và nâng cao kết quả hoạt động về môi trường của doanh nghiệp.

Tháng 9/2024

Chuyên mục: Thông báo của một số nước thành viên WTO
www.epingalert.org
DANH MỤC THÔNG BÁO TỪ CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO

STT	Nước thông báo	Vấn đề thông báo
01	Australia	Chăn nuôi, Đồ dùng sơ sinh
02	Ấn Độ	Dệt may, Đồ uống giải khát, Hoá chất
03	Canada	Rau củ quả
04	Đài Loan	Pin
05	Hàn Quốc	Hóa chất
06	Hoa Kỳ	Hoá chất, Dược phẩm, An ninh mạng, Tiết kiệm năng lượng, An toàn lao động, Bình nóng lạnh
07	Israel	Công cụ cầm tay, Đèn huỳnh quang, Thiết bị viễn thông
08	New Zealand	Công nghệ gen, Hạt giống, Mật ong.
09	Peru	Thực phẩm nhập khẩu.
10	Thái Lan	Dầu mỡ chất béo, Dầu cá, Thực phẩm đóng gói, Đồ uống có cồn
11	Trung Quốc	Thực phẩm, Xe đạp điện.
12	Ukraine	Thiết bị điện gia dụng, Chăn nuôi gia súc, Xe điện, Hoá chất.

Nguồn: TBT Việt Nam

QUY CHUẨN, TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT MỚI BAN HÀNH

STT	Ký hiệu	Nội dung	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực
01	QCVN 10:2024/BXD	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Xây dựng công trình đảm bảo tiếp cận sử dụng	01/8/2024	01/02/2025
02	QCVN 66:2024/BGT VT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Trạm kiểm tra tải trọng xe	23/7/2024	10/9/2024
03	QCVN 20-1:2024/BYT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Giới hạn các chất ô nhiễm trong thực phẩm bảo vệ sức khỏe	18/7/2024	01/8/2025
04	QCVN 79:2024/BTN MT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Đo đặc trưng lực chi tiết phục vụ công tác đo đạc và bản đồ - Phần đo mặt đất	28/6/2024	30/12/2024
05	QCVN 70:2024/BGT VT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Phân cấp và giám sát kỹ thuật kho chứa nổi	28/6/2024	01/2/2025
06	QCVN 48:2024/BGT VT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Phân cấp và giám sát kỹ thuật giàn di động trên biển	28/6/2024	01/2/2025
07	TCVN 13965-1:2024	Ứng dụng đường sắt - Hàn ray - Phần 1: Hàn nhiệt nhôm	04/7/2024	04/7/2024
08	TCVN 13965-3:2024	Ứng dụng đường sắt - Hàn ray - Phần 3: Hàn khí áp lực	04/7/2024	04/7/2024
09	TCVN 13965-3:2024	Ứng dụng đường sắt - Hàn ray - Phần 3: Hàn khí áp lực	04/7/2024	04/7/2024
10	TCVN 14184-1:2024	Ứng dụng đường sắt – Bộ chống sét và thiết bị giới hạn điện áp một chiều – Phần 1: Bộ chống sét ô xít kim loại không có khe hở	15/7/2024	15/7/2024

11	TCVN 14184-2:2024	Ứng dụng đường sắt – Bộ chống sét và thiết bị giới hạn điện áp một chiều – Phần 2: Thiết bị giới hạn điện áp	15/7/2024	15/7/2024
12	TCVN 14185:2024	Ứng dụng đường sắt – Lắp đặt cố định – Quy trình, các biện pháp bảo vệ và minh chứng an toàn cho các hệ thống điện kéo	15/7/2024	15/7/2024
13	TCVN 13959-1:2024	Kính xây dựng – Xác định độ bền uốn – Phần 1: Nguyên lý thử nghiệm kính	15/7/2024	15/7/2024
14	TCVN 13959-2:2024	Kính xây dựng – Xác định độ bền uốn – Phần 2: Thử nghiệm bằng vòng kẹp đồng trục đối với các mẫu kính phẳng có diện tích bề mặt thử lớn,	15/7/2024	15/7/2024
15	TCVN 13959-3:2024	Kính xây dựng – Xác định độ bền uốn – Phần 3: Thử nghiệm mẫu được đỡ trên hai điểm (uốn bốn điểm)	15/7/2024	15/7/2024
16	TCVN 13959-4:2024	Kính xây dựng – Xác định độ bền uốn – Phần 4: Thử nghiệm kính hình lòng máng	15/7/2024	15/7/2024
17	TCVN 13959-5:2024	Kính xây dựng – Xác định độ bền uốn – Phần 5: Thử nghiệm bằng vòng kẹp đồng trục đối với các mẫu kính phẳng có diện tích bề mặt thử nhỏ	15/7/2024	15/7/2024
18	TCVN 13961:2024	Kính xây dựng – Kính và cách âm không khí – Mô tả sản phẩm, xác định các tính chất và quy tắc mở rộng	15/7/2024	15/7/2024
19	TCVN 13962-2:2024	Kính xây dựng – Lắp dựng kính bằng chất trám kết cấu – Phần 2: Quy tắc lắp dựng	15/7/2024	15/7/2024
20	TCVN 13963-2:2024	Kính xây dựng – Phần 2: Thuật ngữ về gia công trên kính	15/7/2024	15/7/2024

21	TCVN 14182:2024	Bảo dưỡng thường xuyên đường bộ - Yêu cầu kỹ thuật,	18/7/2024	18/7/2024
22	TCVN 13981:2024	Danh mục loài và nhóm loài thương phẩm của nghề khai thác thủy sản	18/7/2024	18/7/2024
23	TCVN 14106:2024	Công nghệ thông tin - Các kỹ thuật an toàn - Hồ sơ bảo vệ cho sản phẩm phát hiện và phản hồi điểm cuối (EDR)	18/7/2024	18/7/2024
24	TCVN 14107:2024	Công nghệ thông tin - Các kỹ thuật an toàn - Hồ sơ bảo vệ cho sản phẩm tường lửa ứng dụng Web	18/7/2024	18/7/2024
25	TCVN 13910- 1:2024	Hệ thống giao thông thông minh – Từ điển dữ liệu trung tâm ITS – Phần 1: Yêu cầu đối với định nghĩa dữ liệu ITS	18/7/2024	18/7/2024
26	TCVN 13910- 2:2024	Hệ thống giao thông thông minh – Từ điển dữ liệu trung tâm ITS - Phần 2: Quản lý đăng ký khái niệm dữ liệu ITS trung tâm	18/7/2024	18/7/2024
27	TCVN 13910- 3:2024	Hệ thống giao thông thông minh – Từ điển dữ liệu trung tâm ITS – Phần 3: Gán mã định danh đối tượng cho các khái niệm dữ liệu ITS	18/7/2024	18/7/2024
28	TCVN 13985:2024	Chuỗi hành trình gỗ và sản phẩm từ gỗ	18/7/2024	18/7/2024
29	TCVN 12653- 1:2024	Phòng cháy chữa cháy – Ống và phụ tùng đường ống CPVC dùng trong hệ thống sprinkler tự động	25/7/2024	25/7/2024

Nguồn: TBT Quảng Ngãi tổng hợp

**MỘT SỐ TIÊU CHUẨN LIÊN QUAN ĐẾN KINH TẾ TUẦN HOÀN ĐÃ
ĐƯỢC BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CÔNG BỐ**

TT	KÝ HIỆU	NỘI DUNG	NGÀY BAN HÀNH
	Trước thời điểm Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển kinh tế tuần hoàn		
1.	TCVN 8000:2008 (ISO 15270:2006)	Chất dẻo – Hướng dẫn thu hồi và tái chế chất dẻo phế thải	30/11/2008
2.	TCVN ISO 26000:2013	Hướng dẫn về trách nhiệm xã hội	30/8/2013
3.	TCVN ISO 14001:2015	Hệ thống quản lý môi trường – Các yêu cầu và hướng dẫn sử dụng	15/9/2015
4.	TCVN 12049:2017 (ISO 13686:2013)	Khí thiên nhiên – Yêu cầu chung về chất lượng	01/01/2017
5.	TCVN 11892- 1:2017	Thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP) – Phần 1: Trồng trọt	17/10/2017
6.	TCVN 11041- 1:2017	Nông nghiệp hữu cơ – Phần 1: yêu cầu chung với sản xuất, chế biến, ghi nhãn sản phẩm nông nghiệp hữu cơ	29/12/2017
7.	TCVN 11041- 2:2017	Nông nghiệp hữu cơ – Phần 2: Trồng trọt hữu cơ	
8.	TCVN 11041- 3:2017	Nông nghiệp hữu cơ – Phần 3: Chăn nuôi hữu cơ	
9.	TCVN 12134:2017	Yêu cầu đối với tổ chức chứng nhận sản phẩm nông nghiệp hữu cơ	
10.	TCVN 11041- 5:2018	Nông nghiệp hữu cơ- Phần 5: Gạo hữu cơ	26/12/2018
11.	TCVN 11041- 6:2018	Nông nghiệp hữu cơ- Phần 6: Chè hữu cơ	
12.	TCVN 11041- 7:2018	Nông nghiệp hữu cơ- Phần 7: Sữa hữu cơ	
13.	TCVN 11041- 8:2018	Nông nghiệp hữu cơ- Phần 8: Tôm hữu cơ	
14.	TCVN 12525- 1:2018	Tái sử dụng nước tại khu vực đô thị – Hướng dẫn cho hệ thống tái sử dụng nước tập trung – Phần 1: Nguyên tắc thiết kế hệ thống tái sử dụng nước tập trung	28/12/2018
15.	TCVN 12525- 2:2018	Tái sử dụng nước tại khu vực đô thị – Hướng dẫn cho hệ thống tái sử dụng nước tập trung – Phần 2: Quản lý hệ thống tái sử dụng nước tập trung	
16.	TCVN	Tái sử dụng ở các khu vực đô thị –	

	12526:2018	Hướng dẫn đánh giá an toàn tái sử dụng nước – Thông số và phương pháp đánh giá	
17.	TCVN 12541:2018	Chất thải rắn - Hướng dẫn xác định đặc tính chất thải của quá trình vô cơ để sử dụng làm nền kết cấu	
18.	TCVN 12542:2018	Chất thải rắn - Phương pháp thử để xác định độ thu hồi sản phẩm trong thiết bị phân tách vật liệu	
19.	TCVN 12549:2019	Khí thiên nhiên – Các hợp chất hữu cơ sử dụng làm chất tạo mùi – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	
20.	TCVN 12411:2019	Nhiên liệu sản xuất từ dầu bôi trơn đã qua sử dụng dùng cho nồi hơi thương phẩm – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	8/8/2019
21.	TCVN 12412:2019	Nhiên liệu sản xuất từ dầu bôi trơn đã qua sử dụng dùng cho lò đốt công nghiệp – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	
22.	TCVN 13150-1:2020	Lớp vật liệu tái chế nguội tại chỗ dùng cho kết cấu áo đường ô tô - Thi công và nghiệm thu - Phần 1: Tái chế sâu sử dụng xi măng hoặc xi măng và nhũ tương nhựa đường	12/11/2020
23.	TCVN 13150-2:2020	Lớp vật liệu tái chế nguội tại chỗ dùng cho kết cấu áo đường ô tô - Thi công và nghiệm thu - Phần 2: Tái chế sâu sử dụng nhựa đường bột và xi măng	
24.	TCVN 12874:2020	Mua sắm bền vững	
25.	TCVN 37100:2020	Đô thị và cộng đồng bền vững – Từ vựng	
26.	TCVN 37104:2020	Đô thị và cộng đồng bền vững - Chuyển đổi đô thị - Hướng dẫn thực hiện trong thực tiễn ở địa phương theo TCVN 37101	31/12/2020
27.	TCVN 37105:2020	Đô thị và cộng đồng bền vững – Khung mô tả cho các đô thị và cộng đồng	
28.	TCVN 37122:2020	Cộng đồng và đô thị bền vững – Các chỉ số cho đô thị thông minh	
29.	TCVN 37123:2020	Đô thị và cộng đồng bền vững – Các chỉ số cho đô thị có khả năng phục hồi	

30.	TCVN 37153:2020	ISO	Hạ tầng thông minh cho cộng đồng - Mô hình trưởng thành cho đánh giá và cải tiến	
31.	TCVN 37154:2020	ISO	Hạ tầng thông minh cho cộng đồng - Hướng dẫn thực hành tốt trong giao thông vận tải	
32.	TCVN 37157:2020	ISO	Hạ tầng thông minh cho cộng đồng - Giao thông vận tải thông minh cho đô thị thu gọn	
33.	TCVN 37107:2020	ISO/TS	Đô thị và cộng đồng bền vững – Mô hình trưởng thành cho các cộng đồng thông minh và bền vững	
34.	TCVN 13138:2020		Thiết bị thông gió thu hồi nhiệt và thiết bị thông gió thu hồi năng lượng – Phương pháp thử tính năng	
35.	TCVN 13169:2020		Chất thải rắn - Xử lý hỗn hợp vôi, tro bay, và chất thải kim loại nặng trong công tác chèn lấp kết cấu và các ứng dụng xây dựng khác	
36.	TCVN 13170:2020		Chất thải rắn – Đặc tính tro bay của than và tro bay của quá trình đốt than sạch cho các ứng dụng tiềm năng	
37.	TCVN 13171:2020		Chất thải rắn – Hướng dẫn sử dụng lớp phế liệu để làm nhiên liệu	
38.	TCVN 13172:2020		Chất thải rắn – Sử dụng lớp phế liệu trong các ứng dụng kỹ thuật dân dụng,	
39.	TCVN 14067:2020	ISO	Khí nhà kính – Dấu vết cacbon của sản phẩm – Yêu cầu và hướng dẫn định lượng	
40.	TCVN 9536:2021		Máy thu hình – Hiệu suất năng lượng	
41.	TCVN 11848:2021		Máy tính xách tay – Hiệu suất năng lượng	
42.	TCVN 13371:2021		Máy tính để bàn – Hiệu suất năng lượng	28/12/2021
43.	TCVN 13372:2021		Bếp từ – Hiệu suất năng lượng	
44.	TCVN 13373:2021		Bếp hồng ngoại – Hiệu suất năng lượng	
45.	TCVN 13430:2021		Bao bì - Bao bì vận chuyển hàng nguy hiểm - Vật liệu chất dẻo tái chế	31/12/2021
	Sau thời điểm Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển kinh tế tuần hoàn			
46.	TCVN 1:2022	13528-	Thực hành nuôi trồng thủy sản tốt (VietGAP) – Phần 1: Nuôi trồng thủy sản trong ao	30/12/2022

47.	TCVN 13616:2023	Lò phản ứng khí hoá xử lý chất thải rắn – Yêu cầu kỹ thuật	24/2/2023
48.	TCVN 13678:2023	Thiết lập dữ liệu môi trường liên quan đến các hoạt động quản lý chất thải – Lập kế hoạch và thực hiện đảm bảo chất lượng và kiểm soát chất lượng	6/3/2023
49.	TCVN 13679:2023	Thiết lập dữ liệu môi trường liên quan đến các hoạt động quản lý chất thải – Xây dựng mục tiêu chất lượng dữ liệu	
50.	TCVN 13680:2023	Hướng dẫn lựa chọn thiết bị lấy mẫu cho các hoạt động thu thập dữ liệu chất thải và môi trường bị ô nhiễm	
51.	TCVN 13681:2023	Hướng dẫn thiết lập dữ liệu môi trường liên quan đến các hoạt động quản lý chất thải – Lựa chọn và tối ưu hóa thiết kế lấy mẫu	
52.	TCVN 13682:2023	Hướng dẫn lấy mẫu phụ phòng thí nghiệm thành phần môi trường liên quan đến các hoạt động quản lý chất thải	
53.	TCVN 13683:2023	Hướng dẫn thu thập dữ liệu thiết kế quá trình xử lý tại địa điểm bị nhiễm bẩn – Địa điểm bị nhiễm hóa chất cần quan tâm	07/3/2023
54.	TCVN 11041-9:2023	Nông nghiệp hữu cơ – Phần 9: Mật ong hữu cơ	
55.	TCVN 11041-10:2023	Nông nghiệp hữu cơ – Phần 10: Rong biển hữu cơ	
56.	TCVN 11041-11:2023	Nông nghiệp hữu cơ – Phần 11: Nấm hữu cơ	
57.	TCVN 11041-12:2023	Nông nghiệp hữu cơ – Phần 12: Rau mầm hữu cơ,	
58.	TCVN 11041-13:2023	Nông nghiệp hữu cơ – Phần 13: Trồng trọt hữu cơ trong nhà màng và trong thùng chứa	27/7/2023
59.	TCVN 13783-1:2023	Bao bì vận chuyển – Hộp phân phối bằng chất dẻo cứng, có thể tái sử dụng – Phần 1: Áp dụng cho mục đích chung	
60.	TCVN 13783-2:2023	Bao bì vận chuyển – Hộp phân phối bằng chất dẻo cứng, có thể tái sử dụng – Phần 2: Yêu cầu kỹ thuật chung để thử nghiệm	
61.	TCVN 13792:2023	Chất thải rắn – Phương pháp đo công suất của đơn vị hoạt động thu hồi tài nguyên	11/8/2023

62.	TCVN 13793:2023	Chất thải rắn – Phương pháp xác định tỉ trọng đông của các phân đoạn chất thải rắn	
63.	TCVN 13867-1:2023	Hướng dẫn quản lý tài sản của hệ thống cấp nước và thoát nước – Phần 1: Mạng lưới phân phối nước sạch	
64.	TCVN 13867-2:2023	Hướng dẫn quản lý tài sản của hệ thống cấp nước và thoát nước – Phần 2: Nhà máy nước	
65.	TCVN 13867-3:2023	Hướng dẫn quản lý tài sản của hệ thống cấp nước và thoát nước – Phần 3: Mạng lưới thu gom nước thải	
66.	TCVN 13867-4:2023	Hướng dẫn quản lý tài sản của hệ thống cấp nước và thoát nước – Phần 4: Nhà máy xử lý nước thải, công trình xử lý bùn, trạm bơm, công trình điều hòa và lưu giữ nước	
67.	TCVN 13753:2023	Cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt – Yêu cầu thiết kế	31/8/2023
68.	TCVN 50003:2023	ISO Hệ thống quản lý năng lượng – Yêu cầu đối với tổ chức đánh giá, chứng nhận hệ thống quản lý năng lượng	17/10/2023
69.	TCVN 13656:2023	Nước nuôi trồng thủy sản - Chất lượng nước nuôi thâm canh tôm sú, tôm thẻ chân trắng	29/12/2023
70.	TCVN 2023:8966	Chất thải - Phương pháp xác định chất rắn không tan trong chất thải lỏng hữu cơ nguy hại	
71.	TCVN 12057:2023	Chất thải - Phương pháp xác định tính ổn định và khả năng trộn lẫn của chất thải rắn, chất thải bán rắn hoặc chất thải lỏng	
72.	TCVN 13920:2023	Chất thải - Lấy mẫu chất thải rắn không có kết từ xe chở chất thải	
73.	TCVN 13921:2023	Chất thải - Lấy mẫu chất lỏng một lớp hoặc nhiều lớp, có hoặc không có chất rắn, trong thùng chứa hình trụ hoặc thùng chứa tương	29/12/2023
74.	TCVN 13922:2023	Chất thải - Hướng dẫn nhân viên hiện trường lấy mẫu từ thùng chứa hình trụ và thùng chứa tương tự	
75.	TCVN 13923:2023	Chất thải - Thu thập mẫu hiện trường các hợp chất hữu cơ từ các bề mặt bằng phương pháp lấy mẫu lau	
76.	TCVN 13924:2023	Chất thải - Phương pháp xác định điểm	

		chóp cháy của chất thải lỏng bằng thiết bị thử cốc kín cỡ nhỏ	
77.	TCVN 13925:2023	Chất thải - Phương pháp xác định điểm chóp cháy của chất thải lỏng bằng thiết bị thử cốc kín Pensky-Martens	
78.	TCVN 13913:2023	Chất lượng nước – Hướng dẫn xác định khả năng phân hủy sinh học trong môi trường biển	29/12/2023
79.	TCVN 13150-3:2024	Lớp vật liệu tái chế nguội tại chỗ dùng cho kết cấu áo đường ô tô – Thi công và nghiệm thu – Phần 3: Tái chế nông sử dụng nhựa đường bột và xi măng	26/02/2024
80.	TCVN 13970:2024	Máy hút bụi – Hiệu suất năng lượng	10/4/2024
81.	TCVN 13971:2024	Lò nướng điện – Hiệu suất năng lượng	
82.	TCVN 13972:2024	Máy hút mùi – Hiệu suất năng lượng	
83.	TCVN 13973:2024	Cây nước nóng lạnh – Hiệu suất năng lượng	
84.	TCVN 13974:2024	Máy sấy quần áo – Hiệu suất năng lượng,	
85.	TCVN 13951:2024	Nước nuôi trồng thủy sản – Nước biển – Yêu cầu chất lượng	22/4/2024
86.	TCVN 13952:2024	Nước nuôi trồng thủy sản – Nước ngọt – Yêu cầu chất lượng	
87.	TCVN 13916:2024	Pin hoán đổi được dùng cho mô tô điện, xe máy điện hai bánh – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	27/5/2024

Nguồn: Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Ngãi

Chuyên mục : Doanh nghiệp trong tỉnh

Hướng dẫn thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy trực tuyến cho sản phẩm, hàng hoá

Việc công bố hợp chuẩn, hợp quy được quy định tại Thông tư số **28/2012/TT-BKHCN** ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và Thông tư số **02/2017/TT-BKHCN** ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012.

1. Một số thông tin cơ bản về công bố hợp chuẩn:

- Công bố hợp chuẩn là việc tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường phù hợp với tiêu chuẩn tương ứng.

- *Đối tượng của công bố hợp chuẩn là sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường được quy định trong tiêu chuẩn tương ứng. Công bố hợp chuẩn là hoạt động tự nguyện.*

- *Việc công bố phù hợp tiêu chuẩn tương ứng dựa trên:*

+ *Kết quả chứng nhận hợp chuẩn do tổ chức chứng nhận đã đăng ký thực hiện;*

+ *Kết quả tự đánh giá sự phù hợp của tổ chức, cá nhân công bố hợp chuẩn.*

Việc thử nghiệm phục vụ đánh giá hợp chuẩn phải được thực hiện tại tổ chức thử nghiệm đã đăng ký.

1.1. Quét mã QR bên để nộp hồ sơ công bố hợp chuẩn nộp trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ - kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh:

Cụ thể:

* Đối với trường hợp công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân:

+ Bản công bố hợp chuẩn (theo Mẫu 2. CBHC).

+ Sao y bản chính giấy tờ chứng minh về việc thực hiện sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân công bố hợp chuẩn (Giấy đăng ký doanh nghiệp, hoặc Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, hoặc Giấy chứng nhận đầu tư, hoặc Quyết định thành lập, hoặc Giấy tờ khác theo quy định của pháp luật).

+ Sao y bản chính tiêu chuẩn sử dụng làm căn cứ để công bố.

+ Trường hợp tổ chức, cá nhân công bố hợp chuẩn chưa được tổ chức chứng nhận đã đăng ký cấp giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn về hệ thống quản lý (ISO 9001, ISO 22000, HACCP...), thì hồ sơ công bố hợp chuẩn của tổ chức, cá nhân phải có quy trình sản xuất kèm theo kế hoạch kiểm soát chất lượng (theo Mẫu 1. KHKSCSCL) được xây dựng, áp dụng và kế hoạch giám sát hệ thống quản lý.

+ Trường hợp tổ chức, cá nhân công bố hợp chuẩn được tổ chức chứng nhận đã đăng ký cấp giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn về hệ thống quản lý (ISO 9001, ISO 22000, HACCP...), thì hồ sơ công bố hợp chuẩn của tổ chức, cá nhân phải có sao y



<

Cổng dịch vụ công Tỉnh Quảng Ngãi...

...

MÃ CHUẨN

2.001207.000.00.00.H48

TÊN THỦ TỤC

Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá...

LĨNH VỰC

Tiêu chuẩn đo lường chất lượng

CƠ QUAN THỰC HIỆN

Sở Khoa học và Công nghệ

MỨC ĐỘ

Toàn trình

THAO TÁC

Nộp trực tuyến

STT

7

MÃ CHUẨN

2.001209.000.00.00.H48

TÊN THỦ TỤC

Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận...

LĨNH VỰC

Tiêu chuẩn đo lường chất lượng

CƠ QUAN THỰC HIỆN

Sở Khoa học và Công nghệ

MỨC ĐỘ

Toàn trình

THAO TÁC

Nộp trực tuyến

Xin chào! Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát TTTC tỉnh Quảng Ngãi có thể hỗ trợ gì cho bạn?

Trợ giúp

Trợ giúp

bản chính Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn về hệ thống quản lý còn hiệu lực.

+ Báo cáo đánh giá hợp chuẩn (theo Mẫu 5. BCDG) kèm theo Phiếu kết quả thử nghiệm mẫu trong vòng 12 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ công bố hợp chuẩn của tổ chức thử nghiệm đã đăng ký.

*** Đối với trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận đã đăng ký hoặc tổ chức chứng nhận được chỉ định:**

- Bản công bố hợp chuẩn (theo Mẫu 2. CBHC).

- Bản sao y bản chính giấy tờ chứng minh về việc thực hiện sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân công bố hợp chuẩn (Giấy đăng ký doanh nghiệp, hoặc Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, hoặc Giấy chứng nhận đầu tư, hoặc Quyết định thành lập, hoặc Giấy tờ khác theo quy định của pháp luật).

- Bản sao y bản chính tiêu chuẩn sử dụng làm căn cứ để công bố.

- Bản sao y bản chính Giấy chứng nhận hợp chuẩn do tổ chức chứng nhận đã đăng ký cấp kèm theo mẫu dấu hợp chuẩn.

1.2. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc

1.3. Lệ phí: 150.000 đồng

2. Một số thông tin cơ bản về công bố hợp quy:

- Công bố hợp quy là việc tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

- Đối tượng của công bố hợp quy là sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường được quy định trong quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành hoặc được quy định trong quy chuẩn kỹ thuật địa phương do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành. Công bố hợp quy là hoạt động bắt buộc.

- Việc công bố hợp quy dựa trên một trong các biện pháp sau:

+ Kết quả tự đánh giá sự phù hợp của tổ chức, cá nhân;

+ Kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận đã đăng ký hoặc được thừa nhận theo quy định của pháp luật;

+ Kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận được chỉ định.

Việc thử nghiệm phục vụ công bố hợp quy được thực hiện tại tổ chức thử nghiệm đã đăng ký hoặc được thừa nhận theo quy định của pháp luật.

Trường hợp sử dụng kết quả đánh giá sự phù hợp của tổ chức đánh giá sự phù hợp nước ngoài thì tổ chức đánh giá sự phù hợp nước ngoài phải được thừa nhận theo quy định của pháp luật hoặc được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chỉ định.

2.1. Quét mã QR bên đề nộp hồ sơ công bố hợp quy nộp trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ -kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh:

Cụ thể:

* Đối với trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân:

- + Bản Công bố hợp quy (theo Mẫu 2. CBHQ).
- + Báo cáo tự đánh giá gồm các thông tin sau:
 - Tên tổ chức, cá nhân; địa chỉ; điện thoại, fax.
 - Tên sản phẩm, hàng hóa.
 - Số hiệu quy chuẩn kỹ thuật.
 - Kết luận sản phẩm, hàng hóa phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật.
 - Cam kết chất lượng sản phẩm, hàng hóa phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn công bố áp dụng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và kết quả tự đánh giá.



Báo cáo tự đánh giá dựa trên kết quả tự thực hiện của tổ chức, cá nhân hoặc dựa trên kết quả đánh giá của tổ chức đánh giá sự phù hợp đã đăng ký.

* Đối với trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận đã đăng ký hoặc tổ chức chứng nhận được chỉ định:

+ Bản công bố hợp quy (theo Mẫu 2. CBHQ).

+ Bản sao y bản chính Giấy chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật tương ứng kèm theo mẫu dấu hợp quy do tổ chức chứng nhận đã đăng ký hoặc tổ chức chứng nhận được chỉ định cấp cho tổ chức, cá nhân.

2.2. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc

2.3. Lệ phí: 150.000 đồng

Để biết thêm chi tiết, liên hệ Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi (ĐT: 0255.8556.004).

STT	5
MÃ CHUẨN	2.001277.000.00.00.H48
TÊN THỦ TỤC	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng...
LĨNH VỰC	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng
CƠ QUAN THỰC HIỆN	Sở Khoa học và Công nghệ
MỨC ĐỘ	Toàn trình
THAO TÁC	Nộp trực tuyến

STT	5
Xin chào! Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát TTTC tỉnh Quảng Ngãi có thể hỗ trợ gì cho bạn?	
TÊN THỦ TỤC	Đăng ký công bố hợp chuẩn

Khóa đào tạo “MFCA - Hạch toán chi phí dòng vật liệu - Công cụ hữu ích để cải tiến năng suất và nâng cao kết quả hoạt động về môi trường của doanh nghiệp” (tiếp theo trang 1)



Nội dung của khóa đào tạo nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng thông qua việc cung cấp kiến thức chuyên môn về Năng suất Xanh và công cụ hữu ích để cải tiến năng suất, nâng cao kết quả hoạt động về môi trường

cho doanh nghiệp; đội ngũ tư vấn của tổ chức đào tạo, tư vấn về năng suất chất lượng; giảng viên năng suất chất lượng của các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh.

Khóa đào tạo được tổ chức trong 03 ngày (14/8 -16/8/2024) tại Khách sạn Hùng Vương – Thành phố Quảng Ngãi. Kết thúc khóa đào tạo, các học viên tham dự đầy đủ và hoàn thành bài kiểm tra cuối khóa đạt yêu cầu sẽ được cấp chứng chỉ của Viện Năng suất Việt Nam.

Nguồn: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi

Hỏi – đáp: MFCA: Material Flow Cost Accounting - Quản lý chi phí dòng nguyên liệu

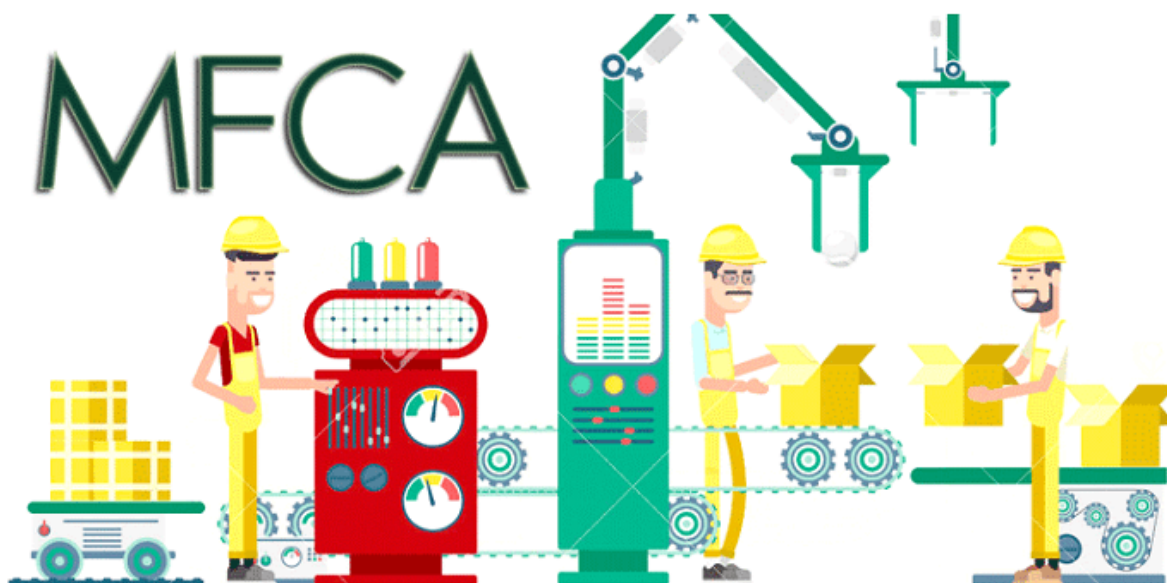
1. MFCA là gì?

MFCA là một trong những công cụ chính để hạch toán quản lý môi trường và thúc đẩy tăng cường tính minh bạch của các hoạt động sử dụng nguyên vật liệu thông qua việc phát triển mô hình dòng nguyên vật liệu nhằm theo dõi và định lượng các dòng chảy và dự trữ nguyên vật liệu trong một tổ chức theo đơn vị vật chất và tiền...

Đây là một phương pháp hạch toán quản lý môi trường, đồng thời đạt được giảm tác động đến môi trường và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

MFCA có thể áp dụng cho tất cả các ngành sử dụng vật liệu và năng lượng thuộc bất loại hình và quy mô nào, có hoặc không có hệ thống quản lý môi trường tại chỗ. Nó có thể được coi là một giải pháp thay thế cho các tổ chức xem xét các vấn đề môi trường, bao gồm khan hiếm nguyên liệu, biến đổi khí hậu và các quy định ngày càng nghiêm ngặt về môi trường cho bất kỳ quyết định kinh doanh nào và đạt được sự phát triển bền vững.

Hạch toán chi phí dòng nguyên liệu



MFCA đo lường dòng chảy và tồn kho của tất cả các nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất theo cả diện tiền tệ và vật chất. Các vật liệu bao gồm nguyên liệu thô, các bộ phận và các thành phần.

2. Lợi ích từ việc áp dụng MFCA

- MFCA được xem là một công cụ giúp doanh nghiệp nhận ra được sự hòa hợp giữa tăng hiệu quả kinh tế và giảm tác động môi trường. Tăng hiệu quả sản xuất thông qua đầu tư chính xác.

- Áp dụng MFCA, doanh nghiệp có thể xác định tổn thất bằng định lượng vật lý và giá trị tiền tệ, phát hiện được lượng tổn thất “ẩn”, làm cho tổn thất “có thể quan sát thấy” và nhận thấy sự cần thiết để cải tiến.

- MFCA giúp cho doanh nghiệp giảm chất thải tạo ra và giảm chi phí tái chế, xử lý chất thải. Giảm chất thải tạo ra trực tiếp dẫn đến giảm nguyên liệu đầu vào và chi phí của nguyên liệu, điều này trực tiếp giảm chi phí.

- Mở rộng các lợi ích trên toàn bộ chuỗi cung ứng và chi phí xã hội.

3. Các giai đoạn triển khai MFCA tại doanh nghiệp

Giai đoạn 1: Chuẩn bị

- Bước 1: Thông báo của Lãnh đạo cao nhất về quyết định thực hiện áp dụng MFCA.

- Bước 2: Tiến hành đào tạo nhận thức về MFCA

- Bước 3: Thành lập Ban điều hành/nhóm dự án.

- Bước 4: Xác định phạm vi áp dụng

Giai đoạn 2: Thu thập số liệu. Xác định lãng phí dòng nguyên liệu.

- Bước 5: Đào tạo kỹ thuật dành cho nhóm cải tiến
- Bước 6: Tập hợp và cập nhật các thông tin, dữ liệu
- Bước 7: Tính toán theo MFCA

Giai đoạn 3: Thực hiện - Kiểm tra.

- Bước 8: Nhận biết những yêu cầu cải tiến
- Bước 9: Lập kế hoạch cải tiến cụ thể
- Bước 10: Thực hiện các giải pháp cải tiến
- Bước 11: Đánh giá tác động của việc cải tiến

Giai đoạn 4: Tổng kết - Đánh giá - Duy trì.

- Bước 12: Đánh giá hiệu quả trước và sau khi áp dụng MFCA.
- Bước 13: Duy trì hoạt động cải tiến. Tiếp tục sử dụng MFCA, mở rộng cho sản phẩm, phân xưởng, nhà máy khác.

Nguồn: TBT Quảng Ngãi tổng hợp

Kính gửi: Quý bạn đọc!

TBT Quảng Ngãi có nhiệm vụ thông báo hỏi đáp về tiêu chuẩn đo lường chất lượng và hàng rào kỹ thuật trong thương mại theo Quyết định số 62/2021/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi.

Trong khuôn khổ Bản tin này, chúng tôi đăng tải thông tin liên quan đến việc thực thi Hàng rào kỹ thuật trong thương mại; hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và tin cảnh báo của các nước thành viên WTO có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Bản tin cũng được đăng tải trên website: <http://skh.quangngai.gov.vn/>.
Trân trọng giới thiệu đến quý bạn đọc và theo dõi.

Email: tbtquangngai@gmail.com ĐT: 0255 8556004